

ĐIỀU KIỆN KẾT HÔN TRONG PHÁP LUẬT ANH, PHÁP, MALAYSIA DƯỚI GÓC NHÌN SO SÁNH

ĐẶNG THỊ HỒNG TUYẾN *

Tóm tắt: Có nhiều yếu tố khác nhau có thể ảnh hưởng đến quy định về điều kiện kết hôn trong pháp luật mỗi quốc gia. Truyền thống pháp luật của mỗi quốc gia là một trong những yếu tố đó. Bài viết phân tích các quy định về điều kiện kết hôn trong hệ thống pháp luật Anh, Pháp và Malaysia, đại diện cho các truyền thống pháp luật khác nhau; đồng thời so sánh, đối chiếu các khía cạnh về độ tuổi, sự tự nguyện, không có quan hệ huyết thống và tình trạng độc thân, qua đó thấy được sự đa dạng trong quy định về điều kiện kết hôn tại ba quốc gia này.

Từ khóa: Điều kiện kết hôn; độ tuổi kết hôn; tình trạng hôn nhân; hôn nhân một vợ một chồng; quan hệ thân thích; đa thê

Nhận bài: 16/12/2020

Hoàn thành biên tập: 17/5/2021

Duyệt đăng: 17/5/2021

MARRIAGE CONDITIONS IN THE LAWS OF THE UK, FRANCE AND MALAYSIA
UNDER THE COMPARATIVE VIEW

Abstract: Many different factors can affect the provisions on legal marriage conditions in the laws of each country which legal tradition is one of those factors. The article analyzes the provisions on marriage conditions in the UK, French, and Malaysian legal systems which represent different legal traditions. The article also compares aspects of marriageable age, voluntariness, the family relationship and matrimonial status, thereby points out the diversity of the laws on marriage conditions in these three countries.

Keywords: Marriage conditions; marriageable age; matrimonial status; monogamy; family relationship; polygamy

Received: Dec 16th, 2020; Editing completed: May 17th, 2021; Accepted for publication: May 17th, 2021

Khi bàn về pháp luật hôn nhân của mỗi quốc gia, điều kiện kết hôn là một trong những vấn đề được các học giả quan tâm đầu tiên. Tùy thuộc các yếu tố như văn hoá, tôn giáo hay quan điểm về sinh học... mà điều kiện kết hôn được quy định một cách đa dạng trong pháp luật mỗi quốc gia. Trong khi Anh và Pháp có cái nhìn khá cởi

mở về vấn đề giới tính trong quan hệ hôn nhân thì Malaysia cho rằng hôn nhân là mối quan hệ chỉ xảy ra giữa hai người khác giới. Đầu thế kỉ XXI, cả Anh⁽¹⁾ và Pháp⁽²⁾ đều đã ban hành một số đạo luật trong đó thừa

(1). Luật Hôn nhân cùng giới tính năm 2013 (Marriage (Same Sex Couples) Act 2013 của Anh, <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2013/30/content/enacted>, truy cập 10/5/2021.

(2). Điều 143 Bộ luật Dân sự Pháp (sửa đổi), https://www.trans-lex.org/601101/_/french-civil-code-2016/, truy cập 13/5/2021.

* Thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội
E-mail: hongtuyenhlu@hlu.edu.vn

nhận mối quan hệ của các cặp đôi cùng giới tính. Các đạo luật có liên quan ở hai quốc gia này đã đặt ra các hình thức pháp lý cho mối quan hệ của cặp đôi cùng giới tính. Trong khi đó, tại Malaysia, cho đến nay, quan hệ của các cặp đôi đồng tính vẫn không được chấp nhận.⁽³⁾

Mặc dù vậy, để được coi là hôn nhân hợp pháp, ở cả ba quốc gia, các cặp đôi đều phải thỏa mãn các điều kiện: điều kiện về sự tự nguyện, điều kiện về độ tuổi, điều kiện một vợ một chồng và điều kiện không có quan hệ gần gũi.

1. Điều kiện về sự tự nguyện

Điều kiện về sự tự nguyện trong kết hôn được quy định khá sớm trong pháp luật Anh, Pháp. Luật Hôn nhân năm 1754 của Thượng nghị sĩ Hardwicke (Lord Hardwicke's Marriage Act 1754) đã đặt nền móng cho phần lớn các quy định cũng như áp dụng pháp luật về hôn nhân (và kết hôn) ở Anh. Đạo luật này ra đời đã tạo ra và thường xuyên hoá hệ thống thông báo việc kết hôn của nhà thờ (Bann system) nhằm thông báo công khai hôn lễ trong khoảng thời gian tối thiểu trước khi cử hành, tiếp nhận những ý kiến phản đối việc kết hôn đó.⁽⁴⁾ Đối với pháp luật của Pháp, khi Bộ luật Dân sự năm 1804 ra đời, quy định về điều kiện tự nguyện kết hôn đã được ghi nhận chính thức.

Cho đến nay, quy định về sự tự nguyện trong kết hôn được ghi nhận trong khá nhiều án lệ và một số văn bản pháp luật thành văn của Anh. Những án lệ ghi nhận điều kiện kết hôn tự nguyện có thể kể đến như: án lệ vụ *Scott kiện Sebright* (1886), án lệ *Barrleff kiện Rice* (1894), án lệ *Ford kiện Stier* (1896). Trong vụ *Scott kiện Sebright* (1886), một người đàn ông muốn cưới một cô gái với mục đích là để cô gái tiếp nhận các khoản nợ trước đó của anh ta, do đó đã nói với cô gái rằng anh ta sẽ giúp đỡ cô gái giải quyết các khó khăn nếu cô đồng ý cưới anh ta. Bên cạnh đó, người đàn ông còn dọa bán cô gái nếu cô gái không đồng ý tiến hành lễ cưới. Các nhân chứng tại buổi lễ cũng nhận thấy những biểu hiện lạ của cô gái như: ném chiếc nhẫn cưới để tỏ thái độ phản đối hôn lễ, cho dù cô này đã tự mình kí giấy đăng kí kết hôn nhưng do người đàn ông đã nắm cánh tay cô để thúc ép; cô cũng liên tục gõ tay nhằm ra dấu về việc mình bị cưỡng ép. Vì vậy, ngay sau hôn lễ, cô gái đã có đơn yêu cầu toà huỷ việc kết hôn và thẩm phán đã nhận định, sự đồng ý của cô gái là không xác thực theo quy định của pháp luật.⁽⁵⁾

Tuy nhiên, không phải dễ dàng để xác định tính tự nguyện của việc kết hôn. Trong án lệ vụ *Miss Field* (1848),⁽⁶⁾ cô gái 18 tuổi đã thất bại trong vụ kiện yêu cầu toà án tuyên bố huỷ bỏ việc kết hôn giữa cô và

(3). Xem: Claire Felter, Danielle Renwick, Same-Sex Marriage: Global Comparisons, <https://www.cfr.org/backgrounders/same-sex-marriage-global-comparisons>, truy cập 10/5/2021.

(4). David Hodson, *Consent to Marry under English Law*, 2010, https://www.davidhodson.com/userFiles/consent_to_marry.pdf, truy cập 12/5/2021.

(5). Sebastian Poult, *The Definition of Marriage in English Law*, 1979, at 414, <https://onlinelibrary.wiley.com/doi/pdf/10.1111/j.1468-2230.1979.tb01544.x>, truy cập 10/5/2021.

(6). Sebastian Poult, *tlđđ*, p. 410.

người đàn ông 52 tuổi là bảo vệ của anh trai cô. Lí do cô đưa ra là người đàn ông đã ép buộc cô phải kết hôn với ông ta bằng cách tuyên bố rằng, nếu cô từ chối việc kết hôn thì ông ta sẽ tự sát và thậm chí ông ta sẽ sát hại người tình trẻ tuổi của cô. Tuy nhiên, không có bằng chứng cho thấy cô gái này có biểu hiện bị ép buộc tại buổi cử hành hôn lễ. Vì vậy, Ủy ban phúc thẩm của Thượng nghị viện Anh không chấp nhận yêu cầu của cô gái. Như vậy, khi một người đáp ứng yêu cầu về độ tuổi, có trí tuệ, sức khỏe, đã trải qua buổi lễ kết hôn công khai trước sự chứng kiến của các nhân chứng (họ không nhận thấy điều bất thường cho thấy người kết hôn bị ép buộc), tự mình kí tên và trả lời các câu hỏi mà không gặp khó khăn hoặc nhầm lẫn nào thì phải có bằng chứng rõ ràng và hợp lí khi đưa ra giả định có sự cưỡng ép kết hôn.

Trước đây, lí do được coi là chính đáng cho sự không đồng ý phải rất nghiêm trọng theo hướng sử dụng bạo lực không chỉ dựa trên cảm xúc. Trong vụ *Szechter* (1971),⁽⁷⁾ toà án cho rằng, “không đủ căn cứ để làm mất hiệu lực một cuộc hôn nhân tốt đẹp mà một bên đã bước vào trong đó để thoát khỏi một tình huống bất an”. Căn cứ duy nhất cho sự vô hiệu là khi ý chí của một trong các bên bị “đè nén bởi nỗi sợ hãi chính đáng và hợp lí do sự đe dọa nguy hiểm đến cuộc sống, bản thân hoặc sự tự do”.

Trong vụ *Singh kiện Singh* (1971),⁽⁸⁾ toà

án thấy rằng, một cô gái 17 tuổi đã trải qua cuộc hôn nhân sắp xếp để tôn trọng cha mẹ và tôn giáo của cô sẽ sẵn sàng tiếp tục cuộc hôn nhân với một người đàn ông, theo hứa hẹn là đẹp trai và có học thức. Thay vào đó khi cô nhìn thấy anh lần đầu tiên “cô ấy không thích những gì cô ấy nhìn thấy” và do đó thay đổi suy nghĩ của cô. Cuộc hôn nhân đã được chấp nhận như một cuộc hôn nhân dựa trên sự tự nguyện.

Sự thay đổi lớn xảy ra trong vụ *Hirani kiện Hirani* (1983),⁽⁹⁾ một cô gái Hindu 19 tuổi kết hôn với một người đàn ông mà trước đó hai người không biết nhau và cuộc hôn nhân kết thúc sau sáu tuần. Toà phúc thẩm cho rằng, định nghĩa hạn chế về cưỡng ép không còn xoay quanh các mối đe dọa bạo lực thể xác. Độ tuổi còn trẻ và sự phụ thuộc tài chính của cô vào cha mẹ là những yếu tố liên quan để xác định hôn nhân bị cưỡng ép trong trường hợp này. Thẩm phán không chỉ xem xét sự xuất hiện của những áp lực từ môi trường xung quanh đối với nạn nhân, ngoài sự sợ hãi vì bạo lực thể xác mà còn cần xem xét “liệu tâm trí, tinh thần của nạn nhân có thực sự bị áp lực hay không, bất kể yếu tố gây ra áp lực đó là gì”. Những lập luận tương tự cũng được thể hiện tại các án lệ Mahmood (1993) SLT 599 và Mahmud (1994) SLT 599.⁽¹⁰⁾

Gần đây, yêu cầu về sự tự nguyện (hoàn

(7). Xem tại: <https://swarb.co.uk/szechter-orse-karsov-v-szechter-1971/>, truy cập 12/5/2021.

(8). Department of Justice – Government of Canada,

Annotated Bibliography on Comparative and International Law relating to Forced Marriage, <https://www.justice.gc.ca/eng/rp-pr/fl-lf/famil/mar/chap8.html>, truy cập ngày 10/5/2021..

(9). Department of Justice – Government of Canada, tldd.

(10). Department of Justice – Government of Canada, tldd.

toàn đồng ý) trong kết hôn cũng được quy định trong một số văn bản pháp luật thành văn của Anh. Điều 12 (c) Luật Tổ tụng hôn nhân năm 1973 (The Matrimonial Causes Act 1973)⁽¹¹⁾ quy định, việc không đưa ra “sự đồng ý hợp lệ” ... “cho dù hậu quả của sự cưỡng ép, nhầm lẫn, sự bất ổn của tâm trí hay một trường hợp khác” sẽ được coi là căn cứ để xác định hiệu lực của việc kết hôn. Những trường hợp này, việc kết hôn được xác định là có thể vô hiệu (voidable). Bên cạnh đó, các điều 120, 121, 122 Luật Kiểm soát và tội phạm chống đối xã hội năm 2014 (Anti-social Behaviour, Crime and Policing Act 2014)⁽¹²⁾ quy định về việc xử phạt các hành vi liên quan đến hôn nhân ép buộc. Theo đó một người có hành vi cưỡng ép người khác kết hôn có thể bị phạt tù đến 5 năm.

Pháp luật Pháp ghi nhận điều kiện tự nguyện trong kết hôn tại Điều 146 Bộ luật Dân sự: “*Không cuộc hôn nhân nào được hình thành trên cơ sở thiếu tự nguyện*”. Theo đó, sự tự nguyện của hai bên là điều kiện xác định việc kết hôn đó có hợp pháp hay không. Yêu cầu về sự tự nguyện trong pháp luật Pháp còn được thể hiện ở quy định các bên phải có mặt khi tiến hành hôn lễ hoặc kí hợp đồng hôn nhân (Điều 146-1 Bộ luật Dân sự Pháp – Civil Code of France).⁽¹³⁾ Bên cạnh đó, pháp luật hình sự của Pháp cũng có quy

định về tội phạm liên quan đến hành vi ép buộc kết hôn. Theo đó, các hành vi cưỡng ép người khác kết hôn hoặc chống lại người từ chối kết hôn sẽ bị xử lý hình sự theo Luật Chống bạo lực phụ nữ (Law 2010-769 on Violence Against Women)⁽¹⁴⁾ và Bộ luật Hình sự (Penal Code of France).⁽¹⁵⁾

Tương tự như Anh và Pháp, pháp luật của Malaysia điều chỉnh về hôn nhân dân sự cũng đặt ra quy định về kết hôn tự nguyện. Điều 37 Luật Sửa đổi (Kết hôn và Li hôn) năm 1976 (Law Reform (Marriage and Divorce) Act 1976)⁽¹⁶⁾ quy định tự nguyện là điều kiện cần thiết để xác định việc kết hôn hợp pháp. Theo đó, hai bên phải hoàn toàn đồng ý với cuộc hôn nhân. Các hành vi đe dọa, ép buộc làm mất đi sự tự nguyện khi kết hôn bị coi là hành vi phạm tội hình sự. Cụ thể theo quy định này, làm mất tính tự nguyện của việc kết hôn có thể là buộc một người phải kết hôn theo ý của người có hành vi đe dọa, ép buộc hoặc ngăn cản một người đã đủ 21 tuổi tham gia vào một cuộc hôn nhân tự nguyện.

Theo luật Hồi giáo, hôn nhân không thể được xác nhận nếu không có sự đồng ý của cả cô dâu và chú rể; cô dâu cần sự cho phép của cha hoặc người thân là nam giới của mình để kết hôn; cô dâu và chú rể phải biết về gia đình và nền tảng kinh tế xã hội của nhau

(11). Xem tại: <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/1973/18>, truy cập 12/5/2021..

(12). Xem tại: <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2014/12/contents/enacted>, truy cập 12/5/2021.

(13). Xem tại: https://www.trans-lex.org/601101/_/french-civil-code-2016/, truy cập 13/5/2021.

(14). Xem tại: <https://www.legifrance.gouv.fr/loda/id/JORFTEXT000022454032/?isSuggest=true>, truy cập 13/5/2021.

(15). Xem tại: https://www.legislationline.org/download/id/3316/file/France_Criminal%20Code%20updated%20on%2012-10-2005.pdf, truy cập 13/5/2021.

(16). Xem tại: <http://jafbase.fr/docAsie/Malaisie/Mariage&Divorce.PDF>, truy cập 13/5/2021.

trước khi họ được phép kết hôn. Điều 13 Luật Gia đình Hồi giáo (Lãnh thổ liên bang) năm 1984 (Islamic Family Law (Federal Territories) Act 1984)⁽¹⁷⁾ của Malaysia quy định: *“Một cuộc hôn nhân sẽ không được chấp nhận đăng kí nếu không có sự đồng ý của cả hai người kết hôn...”*.

Ngày nay, gắn liền với việc kết hôn của người Hồi giáo, các cặp đôi thường tiến hành kí hợp đồng hôn nhân. Hợp đồng hôn nhân là một sự kiện sắp xếp hôn nhân Hồi giáo. Chúng giống như các thỏa thuận tiền hôn nhân và thường được coi là phương tiện để đảm bảo quyền lợi nhất định cho người vợ. Hợp đồng hôn nhân được thực hiện bởi gia đình của cô dâu và gia đình của chú rể. Cô dâu thường không có ý kiến gì và phải tuân theo mong muốn của người giám hộ là cha cô. Hợp đồng hôn nhân Hồi giáo thường được kí kết với sự đồng ý của cô dâu hoặc chú rể nhưng đôi khi nó được thực hiện mà không có sự đồng ý của họ mặc dù họ bị ràng buộc bởi luật Hồi giáo để tuân thủ nó.⁽¹⁸⁾

Như vậy, pháp luật của cả ba quốc gia đều có những quy định yêu cầu sự tự nguyện của các bên khi kết hôn, đồng thời đều ghi nhận hành vi cưỡng ép kết hôn là hành vi phạm tội và đều có quy định trong pháp luật hình sự đối với các hành vi vi phạm nguyên tắc kết hôn tự nguyện đó.

(17). Xem tại: http://www2.esyariah.gov.my/esyariah/mal/portalv1/enakmen2011/Eng_act_lib.nsf/858a0729306dc24748257651000e16c5/1d314361e2750042482569810025f0fc?OpenDocument, truy cập 13/5/2021.

(18). Jeffrey Hays, “*Marriage in Malaysia*”, http://fact.sanddetails.com/southeast-asia/Malaysia/sub5_4b/entry-3640.html, truy cập 13/5/2021.

2. Điều kiện về độ tuổi kết hôn

Để xác định là việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện thì người kết hôn phải nhận thức được hậu quả hành vi của họ, vì vậy họ cần phải đạt đến độ tuổi xác định. Điểm tương tự giữa pháp luật các quốc gia trong quy định về độ tuổi kết hôn là đều đưa ra con số cụ thể về độ tuổi được phép kết hôn hợp pháp và có sự điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

Ở Anh, quy định pháp luật về độ tuổi kết hôn cũng đã trải qua nhiều biến động. Luật Tuổi kết hôn năm 1929 (The Age of Marriage Act 1929)⁽¹⁹⁾ ra đời đã tăng độ tuổi kết hôn hợp pháp lên 16 tuổi nếu có sự đồng ý của cha mẹ và 21 tuổi không cần sự đồng ý của cha mẹ. Trước đó, pháp luật hôn nhân của Anh vẫn thừa nhận quy định lấy độ tuổi dậy thì trung bình là độ tuổi được phép kết hôn hợp pháp, tức chỉ cần 14 tuổi với nam và 12 tuổi với nữ. Đồng thời, quy định của Luật Tuổi kết hôn năm 1929 cũng thay đổi tính vô hiệu của các cuộc kết hôn khi không đủ độ tuổi quy định so với quy định cũ, từ có thể vô hiệu (voidable) thành vô hiệu (void).

Luật Hôn nhân năm 1949 (Điều 2, 3) của Anh vẫn duy trì độ tuổi kết hôn giống như quy định tại Luật Tuổi kết hôn năm 1929. Luật Gia đình sửa đổi năm 1987 đã điều chỉnh độ tuổi kết hôn đối với trường hợp kết hôn không cần sự đồng ý của cha mẹ từ 21 tuổi xuống 18 tuổi. Quy định này được áp dụng cho đến nay. Bên cạnh đó, khoản 2

(19). Xem tại: <https://api.parliament.uk/historic-hansard/lords/1929/feb/28/age-of-marriage-bill-hl>, truy cập 12/5/2021.

Điều 1 Luật Hôn nhân năm 1949 cũng quy định những trường hợp kết hôn với người dưới 16 tuổi bị coi là vô hiệu. Như vậy, quy định về độ tuổi kết hôn trong pháp luật của Anh hiện nay chia thành 3 nhóm tuổi: 1) dưới 16 tuổi, không được phép kết hôn; 2) từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, có thể được kết hôn hợp pháp nếu có sự đồng ý của bố mẹ; 3) trên 18 tuổi, được quyền kết hôn không cần sự đồng ý của bố mẹ.

Quy định về tuổi kết hôn theo hình thức kết hôn dân sự ở Malaysia cũng được chia thành các nhóm tuổi nhưng khác với ở Anh, quy định về độ tuổi kết hôn của công dân Malaysia được phân biệt giữa nam và nữ. Theo Điều 12 Luật sửa đổi (Kết hôn và li hôn) năm 1976 (Law Reform (Marriage and Divorce) Act 1976) của Malaysia, đối với nam quy định ba nhóm tuổi: 1) dưới 18 tuổi, không được phép kết hôn; 2) từ 18 đến 21 tuổi, được phép kết hôn nếu có sự đồng ý của bố mẹ; 3) từ 21 tuổi trở lên, được phép kết hôn không cần có sự đồng ý của bố mẹ. Đối với nữ, quy định bốn nhóm tuổi: 1) Dưới 16 tuổi, không được phép kết hôn; 2) Từ 16 đến 18 tuổi, được phép kết hôn nếu được sự đồng ý của Thủ hiến 3) Từ 18 đến 21 tuổi, được phép kết hôn nếu được sự đồng ý của bố mẹ; 4) Từ 21 tuổi trở lên, được phép kết hôn không cần có sự đồng ý của bố mẹ.

Với sự ảnh hưởng của tôn giáo, độ tuổi kết hôn của cộng đồng Hồi giáo ở Malaysia thấp hơn so với độ tuổi kết hôn của cộng đồng người phi Hồi giáo được đề cập ở trên. Luật Gia đình Hồi giáo (Lãnh thổ liên bang) của Malaysia năm 1984 quy định độ tuổi

hợp pháp để kết hôn là 16 tuổi đối với nữ và 18 tuổi đối với nam, cho phép ngoại lệ khi có sự cho phép của toà án Sharia⁽²⁰⁾ và không có quy định riêng nhóm tuổi cần có sự đồng ý của cha mẹ khi kết hôn như hôn nhân dân sự.⁽²¹⁾ Bên cạnh đó, nhiều luật gia Hồi giáo có quan điểm cho rằng, một cô gái nên được phép kết hôn khi cô đạt đến tuổi dậy thì. Một thẩm phán toà án Sharia trước đây cũng cho rằng, không có gì sai khi một nạn nhân hiếp dâm vị thành niên kết hôn với kẻ hiếp dâm của mình bởi vì điều này được coi như một biện pháp khắc phục hiệu quả cho tình trạng hiếp dâm trẻ em ngày càng tăng trong thực tiễn⁽²²⁾ Do đó, mặc dù văn bản luật gia đình của người Hồi giáo có quy định về độ tuổi kết hôn nhưng tình trạng kết hôn trẻ em vẫn diễn ra khá phổ biến trong cộng đồng người Hồi giáo ở Malaysia.

Khác với hai quốc gia còn lại, Pháp chỉ quy định hai nhóm tuổi liên quan đến độ tuổi

(20). Ở Malaysia, bên cạnh hệ thống toà án thông thường, còn có hệ thống toà độc lập, dành riêng cho người Hồi giáo, được gọi là Toà án Sharia. Xem thêm: Rosli Dahlan and Fawza Sabila Faudzi, *Malaysia: The Syariah Court: Its Position Under The Malaysian Legal System*, <https://www.mondaq.com/trials-appeals-compensation/472794/the-syariah-court-its-position-under-the-malaysian-legal-system>, truy cập 13/5/2021.

(21). “Điều 8. Độ tuổi kết hôn tối thiểu
Không được phép kết hôn theo Đạo luật này khi người đàn ông dưới mười tám tuổi hoặc người phụ nữ dưới mười sáu tuổi, trừ trường hợp Thẩm phán Syariah đã cho phép bằng văn bản trong một số trường hợp (Luật Gia đình Hồi giáo (Lãnh thổ liên bang) của Malaysia năm 1984).

(22). Zam Yusa, *Malaysia: Women's Groups Want Minimum Age of 18 to Wed*, <https://www.benarnews.org/english/news/malaysian/child-marriage-06222018150837.html>, truy cập 12/5/2021.

kết hôn trong Bộ luật Dân sự. Điều 144 Bộ luật Dân sự Pháp quy định độ tuổi kết hôn hợp pháp là đủ 18 tuổi; như vậy, về nguyên tắc, người chưa đủ 18 tuổi không được phép kết hôn.

Về quy định sự cho phép của bố mẹ đối với người chưa thành niên kết hôn, pháp luật của Anh và Malaysia đều quy định nhóm tuổi cụ thể được phép kết hôn hợp pháp nhưng cần có sự đồng ý của bố mẹ, trong khi đó Pháp không quy định trường hợp này. Điều 12 Luật sửa đổi (Kết hôn và Li hôn) năm 1976 của Malaysia quy định cụ thể: với một người chưa đủ 21 tuổi muốn kết hôn thì cần phải có sự đồng ý bằng văn bản của: người bố; người mẹ, nếu người đó là con ngoài giá thú hoặc bố của người đó đã chết; bố nuôi, nếu người đó là con nuôi hoặc mẹ nuôi nếu người bố nuôi đã chết; những người nhân danh bố mẹ của người đó trước khi người đó đủ 21 tuổi, nếu cả bố và mẹ (đẻ hoặc nuôi) đã chết. Đối với người Hồi giáo, Luật Gia đình Hồi giáo năm 1984 quy định những người dưới độ tuổi quy định được phép kết hôn nếu được thẩm phán Syariah cho phép (Điều 8).

Pháp luật Anh quy định về sự đồng ý của bố mẹ trong trường hợp kết hôn của những người từ 16 đến dưới 18 tuổi tại Phụ lục thứ hai của Luật Hôn nhân năm 1949 (thời điểm đó, sự đồng ý của bố mẹ là yêu cầu đối với việc kết hôn của người từ 18 đến dưới 21 tuổi). Theo đó, quy định về sự đồng ý của bố mẹ đối với trường hợp kết hôn của người chưa thành niên bao gồm: 1) Nếu bố mẹ đều còn sống và sống cùng nhau thì yêu cầu cần có sự đồng ý của cả hai người; 2) Nếu bố mẹ

đều còn sống nhưng đã li hôn hoặc không sống cùng nhau thì người được quyền đưa ra ý kiến về việc kết hôn của con thuộc về người bố hoặc mẹ là người giám hộ của người con; 3) Nếu người bố hoặc mẹ bị người kia bỏ rơi thì việc đưa ra ý kiến cho việc kết hôn của con thuộc về người bố hoặc mẹ bị bỏ rơi; 4) Nếu bố hoặc mẹ đã chết thì việc đồng ý kết hôn thuộc về người bố hoặc mẹ còn sống và (hoặc) người giám hộ (nếu có); nếu cả bố và mẹ đều đã chết thì việc đưa ra ý kiến đối với việc kết hôn của người chưa thành niên thuộc về người (những người) giám hộ của người chưa thành niên đó.

Mặc dù không có quy định rõ ràng về nhóm tuổi kết hôn cần sự đồng ý của bố mẹ như Anh và Malaysia nhưng Điều 145 BLDS Pháp quy định trao cho công tố viên (République) quyền xem xét để cho phép các trường hợp kết hôn khi chưa đủ độ tuổi quy định (người chưa thành niên) với những lý do đặc biệt. Trường hợp người chưa thành niên kết hôn như vậy cần phải có sự đồng ý của bố mẹ. Bộ luật Dân sự Pháp cũng có quy định cụ thể về việc xác định sự đồng ý của bố mẹ trong những trường hợp này tại các điều 148, 149, 150, 151, 154, 155. Theo đó, nếu ý kiến của bố mẹ thống nhất thì coi như điều kiện về sự đồng ý của bố mẹ đã đạt được (Điều 148); nếu bố hoặc mẹ đã chết hoặc không thể biểu lộ ý định thì việc đưa ra ý kiến thuộc về người còn lại (Điều 149); nếu cả bố và mẹ đều đã chết hoặc không có khả năng biểu lộ ý định thì việc đưa ra ý kiến thuộc về ông bà của người kết hôn, nếu ông bà không thống nhất ý kiến thì coi như điều kiện về sự đồng ý của ông bà đã đạt được

(Điều 150); trường hợp không còn bố mẹ và ông bà hoặc bố mẹ và ông bà không có khả năng biểu lộ ý định thì người vị thành niên đó không được phép kết hôn mà không có sự đồng ý của hội đồng gia tộc (Điều 159)...

3. Điều kiện hôn nhân một vợ một chồng

Pháp luật của Anh, Pháp và Malaysia đều ghi nhận nguyên tắc hôn nhân một vợ một chồng. Theo đó, một trong những điều kiện để một người kết hôn hợp pháp ở các quốc gia này là người đó đang ở tình trạng đơn thân (chưa từng kết hôn, đã li hôn, đã kết hôn nhưng chồng hoặc vợ đã chết).

Hiện nay, để được thừa nhận về mặt pháp lý, tất cả các cuộc hôn nhân diễn ra ở Anh phải là hôn nhân một vợ một chồng và phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân năm 1949.⁽²³⁾ Cùng với đó, hôn nhân đồng thời nhiều vợ, nhiều chồng (bigamy) là hành vi phạm pháp theo Luật về Hành vi phạm tội năm 1861 (The Offences against the Person Act 1861).⁽²⁴⁾ Cụ thể Điều 57 Luật này quy định: *“Bất cứ ai, đang trong thời kì hôn nhân, mà kết hôn với bất kì người nào khác trong cuộc đời của người chồng hoặc vợ trước, cho dù cuộc hôn nhân thứ hai đã diễn ra ở Anh hay Ireland hay ở nơi khác, bị coi là phạm tội nghiêm trọng và bị kết án với hình phạt khổ sai không quá bảy năm...”*.

Hiện nay, thuật ngữ “hôn nhân kép” (bigamy) không còn xuất hiện trong pháp luật

thành văn của Anh, tuy nhiên gần đây pháp luật thành văn của Anh cũng ghi nhận cuộc hôn nhân nhiều vợ, nhiều chồng (polygamy) là cuộc hôn nhân vô hiệu. “Bigamy” là hành vi phạm tội vi phạm chế độ một vợ một chồng theo quy định của Luật về Hành vi phạm tội 1861 nhưng hiện nay không còn hiệu lực. Thay vào đó, Điều 11 (b) Luật Tổ tụng Hôn nhân 1973 (The Matrimonial Causes Act 1973)⁽²⁵⁾ quy định về các trường hợp kết hôn vô hiệu do vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng và được gọi với thuật ngữ “polygamy”. Do đó, cuộc hôn nhân đa thê (polygamous marriage) (bao gồm cả hôn nhân kép) theo pháp luật Anh sẽ bị coi là hôn nhân bất hợp pháp.

Nguyên tắc một vợ một chồng cũng được pháp luật hôn nhân của Pháp ghi nhận. Nguyên tắc này trước hết được quy định tại Điều 147 Bộ luật Dân sự, theo đó không ai được phép kết hôn lần thứ hai nếu hôn nhân thứ nhất chưa chấm dứt. Bên cạnh đó, pháp luật của Pháp coi những hành vi vi phạm nguyên tắc kết hôn một vợ một chồng là tội phạm hình sự. Theo quy định của Điều 433-20 Bộ luật Hình sự Pháp năm 1994, người nào kết hôn với người khác trước khi chấm dứt cuộc hôn nhân hiện tại sẽ bị phạt tù với thời hạn 1 năm và phạt tiền với mức phạt 45.000 euro.

Khác với Anh và Pháp, về nguyên tắc hôn nhân một vợ một chồng, trong thực tiễn

(23). Catherine Fairbairn, Steven Kennedy, Terry McGuinness, Djuna Thurley, “Polygamy”, House of Commons Library – Briefing Paper, 2017, p. 4.

(24). Xem tại: <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/Vict/24-25/100/contents>, truy cập 13/5/2021.

(25). The UK Government, *Marriage*, https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/632335/marriage.pdf, truy cập 21/5/2020.

cũng như quy định pháp luật của Malaysia có sự khác nhau giữa hôn nhân dân sự và hôn nhân tôn giáo (hôn nhân của người Hồi giáo). Trong khi pháp luật điều chỉnh hôn nhân dân sự của Malaysia quy định về nguyên tắc hôn nhân một vợ một chồng thì pháp luật Hồi giáo điều chỉnh việc kết hôn của người Hồi giáo ở quốc gia này lại thừa nhận hôn nhân đa thê, cụ thể:

Quy định pháp luật của Malaysia điều chỉnh vấn đề kết hôn và hôn nhân dân sự cấm một người đồng thời có nhiều vợ hoặc chồng. Luật sửa đổi (Kết hôn và Li hôn) năm 1976 dành riêng Phần II đề quy định về nguyên tắc hôn nhân một vợ một chồng (monogamous marriages). Khoản 1 Điều 5 quy định: *“Một người tại thời điểm Luật này có hiệu lực đã kết hôn hợp pháp với một hoặc nhiều người theo bất kì đạo luật, tôn giáo, tập quán hay phong tục nào, thì trong suốt thời kì hôn nhân đó không thể kết hôn hợp pháp với người khác theo bất kì đạo luật, tôn giáo, tập quán hay phong tục nào, cho dù việc kết hôn đó diễn ra trong hay ngoài lãnh thổ Malaysia”*.

Đối với hôn nhân Hồi giáo, chế độ đa thê được cho phép nhưng với một số hạn chế nhất định. Đàn ông chỉ có thể kết hôn với tối đa bốn người vợ cùng một lúc; tuy nhiên, trên thực tế hầu hết đàn ông Malaysia chỉ có một vợ. Phụ nữ Hồi giáo không được phép thực hiện chế độ đa phu (một người phụ nữ có nhiều chồng ở một thời điểm). Theo Điều 23 Luật Gia đình Hồi giáo (lãnh thổ Liên bang) năm 1984, một người chồng yêu cầu đa thê phải được vợ hoặc những

người vợ hiện tại biết và đồng ý, đồng thời được Toà án Syariah cho phép tham gia vào hôn nhân đa thê, nếu vi phạm sẽ bị coi là tội phạm theo Điều 123 Luật này. Theo quy định của Điều 23 Luật Gia đình Hồi giáo năm 1984, khi Toà án Syariah xem xét để cho phép việc kết hôn đa thê của một người đàn ông, họ sẽ triệu tập cả người chồng và người vợ (những người vợ) hiện tại để xác định một số điều kiện: 1) cuộc hôn nhân đề nghị là chính đáng và cần thiết (ví dụ như: người vợ hiện tại bị vô sinh, sức khỏe không đảm bảo cho đời sống vợ chồng hay sức khoẻ tinh thần bất ổn...); 2) người chồng có đủ tiềm lực để chu cấp cho tất cả những người vợ, bao gồm cả người vợ đang đề nghị kết hôn theo quy định của Luật Hồi giáo (Hukum Syara'); 3) người chồng có thể đối xử bình đẳng với tất cả các bà vợ của mình theo yêu cầu của Hukum Syara'; 4) cuộc hôn nhân đề nghị sẽ không gây tổn thương cho người vợ (những người vợ) hiện tại. Cùng với đó, Chương 4 của Kinh Koran (Qur'an) đặc biệt nói rằng, những người đàn ông chọn chung sống với nhiều vợ phải có khả năng chăm sóc từng người vợ của họ một cách hợp lí, công bằng và làm mọi thứ họ có thể để dành một lượng thời gian và tiền bạc bằng nhau cho mỗi người vợ. Thông thường các bà vợ ít hoặc không liên lạc với nhau và sống cuộc sống riêng biệt, mặc dù chia sẻ cùng một người chồng.⁽²⁶⁾

(26). Lawyerment, *What are the types of marriages in Malaysia?*, nguồn: <https://www.lawyerment.com/library/kb/Families/Marriage/1019.htm>, truy cập 06/5/2021.

4. Điều kiện cặp đôi kết hôn không có quan hệ gần gũi

Điều 1 Luật Hôn nhân năm 1949 của Anh quy định những trường hợp việc kết hôn bị vô hiệu do kết hôn giữa những người có quan hệ gần gũi.⁽²⁷⁾ Theo quy định này, quan hệ gần gũi được hiểu ở ba dạng quan hệ sau:

Một là, quan hệ huyết thống: Những người có quan hệ huyết thống không thể kết hôn hợp pháp với nhau. Những quan hệ huyết thống không được kết hôn hợp pháp bao gồm: quan hệ cha mẹ - con, quan hệ anh chị em ruột (bao gồm cả anh chị em cùng cha khác mẹ hay cùng mẹ khác cha), quan hệ ông bà – cháu, quan hệ với anh chị em của bố mẹ, quan hệ với con của anh chị em ruột.

Hai là, quan hệ nuôi dưỡng: Con nuôi không được kết hôn hợp pháp với bố mẹ nuôi (hoặc người đã từng là bố mẹ nuôi) của mình. Tuy nhiên, pháp luật không quy định cấm kết hôn giữa con nuôi với phần còn lại của gia đình nhận nuôi dưỡng (anh chị nuôi). Những người con đã được nhận nuôi không được kết hôn hợp pháp với bố mẹ ruột, ông bà ruột của mình, cho dù những người này không biết về mối quan hệ đó thì việc kết hôn của họ cũng tự động vô hiệu.

Ba là, quan hệ liên quan đến quan hệ hôn nhân (step relatives, in-law relatives): pháp luật không cấm việc kết hôn giữa những người có quan hệ bố dượng - con riêng của vợ, mẹ kế - con riêng của chồng, bố chồng với con dâu/cháu dâu (vợ của cháu ruột), mẹ

vợ với con rể/ cháu rể (chồng của cháu ruột). Tuy nhiên, pháp luật quy định những yêu cầu nghiêm ngặt đối với các trường hợp kết hôn thuộc các mối quan hệ này. Theo đó, để được thừa nhận hôn nhân hợp pháp, các cặp đôi phải thỏa mãn một số điều kiện: độ tuổi của người kết hôn phải trên 21 tuổi, người nhỏ tuổi hơn không có khoảng thời gian sống trong gia đình của người lớn tuổi hơn khi họ dưới 18 tuổi và người nhỏ tuổi hơn không được coi như là con của gia đình người lớn tuổi hơn.⁽²⁸⁾

Bộ luật Dân sự của Pháp cũng có quy định liên quan đến những quan hệ gần gũi bị cấm kết hôn. Điều 161 quy định cấm kết hôn giữa các thành viên có quan hệ trực hệ (direct lineage) trong một gia đình và các thành viên có quan hệ liên quan đến hôn nhân của trực hệ đó. Quan hệ trực hệ là quan hệ huyết thống trực tiếp, người này sinh ra người kia, người kia sinh ra người kế tiếp. Tức là việc kết hôn bị cấm giữa ông bà và cháu, bố mẹ và con. Các thành viên có quan hệ liên quan đến hôn nhân của trực hệ được hiểu là những mối quan hệ giữa: vợ của ông (nội, ngoại) với cháu, chồng của bà (nội, ngoại) với cháu, vợ của bố với con, chồng của mẹ với con.

Điều 162 Bộ luật Dân sự Pháp quy định cấm kết hôn giữa anh trai với chị em gái, em trai; giữa chị gái với em gái. Trước đây quy định này chỉ liệt kê các trường hợp cấm kết hôn giữa anh chị em ruột là: giữa anh/em trai với em/chị gái ruột, tuy nhiên với việc thay

(27). Khoản 1, 2 Điều 1 và Phần I, II Phụ lục đầu tiên của Luật Hôn nhân năm 1949.

(28). MyLawyer, “The Law on Getting Married”, <https://www.mylawyer.co.uk/the-law-on-getting-married-a-A76051D76350/>, truy cập 21/5/2020.

đôi trong việc thừa nhận hôn nhân cùng giới tính nên hiện nay, Điều luật này bổ sung quy định cấm kết hôn giữa anh em trai và giữa chị em gái.

Điều 163 Bộ luật Dân sự Pháp quy định cấm kết hôn giữa chú, bác với cháu và giữa cô, dì, bác gái với cháu. Tương tự quy định của Điều 162, quy định này mới được sửa đổi gần đây (tháng 3/2017), sau khi Pháp chính thức thừa nhận hôn nhân cùng giới tính. Trước đây, quy định ở Điều 163 chỉ cấm kết hôn giữa chú, cậu, bác trai với cháu gái (niece) và giữa cô, dì, bác gái với cháu trai (nephew). Hiện nay, Pháp đã thay đổi cách nhìn và đã quy định thừa nhận hôn nhân cùng giới tính, do đó Điều 163 Bộ luật Dân sự Pháp được sửa đổi thành: *“Cấm kết hôn giữa chú, cậu, bác trai với cháu gái hoặc cháu trai và giữa cô, dì, bác gái với cháu trai hoặc cháu gái”*.

Pháp luật hôn nhân của Malaysia cũng quy định những người có quan hệ gần gũi không được phép kết hôn. Điều 11 Luật Sửa đổi (Kết hôn và Li hôn) năm 1976 quy định, một người không được kết hôn với những đối tượng sau: 1) ông bà, cha mẹ, con hoặc cháu, anh hoặc chị hoặc em trai/gái, bà dì/cô hoặc ông chú/bác, dì/cô hoặc chú/bác, cháu gái hoặc cháu trai, con của anh/chị/em ruột, cháu của anh/chị/em ruột (niece or nephew, grand niece or grand nephew); 2) ông bà hoặc cha mẹ, con hoặc cháu của chồng/vợ hiện tại hoặc của chồng/ vợ cũ; 3) chồng/vợ cũ của ông bà hoặc cha mẹ, con hoặc cháu của họ; 4) người có quan hệ nuôi con nuôi. Tuy nhiên, Điều này cũng nói rõ, các quy

định này không áp dụng với người Hindu, theo luật và tập quán Hindu, một người có thể kết hôn với con gái của chị/em gái mình hoặc với anh/em trai của mẹ mình.

Có thể thấy, mặc dù đều có những quy định cấm kết hôn giữa những cá nhân có quan hệ gần gũi, tuy nhiên, pháp luật của ba quốc gia vẫn có một số khác biệt. *Một là*, pháp luật của Anh và Malaysia dường như quy định chi tiết hơn về các trường hợp có quan hệ gần gũi bị cấm kết hôn, trong đó có nhiều mối quan hệ không được đề cập trong pháp luật của Pháp. Việc kết hôn với vợ/chồng cũ của ông, bà, bố, mẹ, hoặc với con hoặc cháu của những người đó bị cấm trong pháp luật của Anh, Malaysia nhưng trong Bộ luật Dân sự Pháp không có quy định về trường hợp này. *Hai là*, mặc dù cả Pháp và Anh đều thừa nhận hôn nhân cùng giới tính nhưng chỉ trong pháp luật của Pháp mới có những thay đổi trong quy định chung về các quan hệ gần gũi bị cấm kết hôn bao gồm các trường hợp bị cấm kết hôn là anh em trai và chị em gái trong quy định của Điều 162, Điều 163 Bộ luật Dân sự Pháp. Quy định đó cho thấy người Pháp có sự cụ thể hơn trong việc thừa nhận hôn nhân cùng giới tính. *Ba là*, khác với pháp luật của Anh, pháp luật của Pháp và Malaysia đều có quy định ngoại lệ cho các trường hợp kết hôn giữa những người có quan hệ gần gũi. Theo đó, trong một số trường hợp đặc biệt, việc kết hôn giữa những người có quan hệ gần gũi được pháp luật cho phép và thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, cụ thể những trường hợp ngoại lệ đó của Pháp và

Malaysia không giống nhau. Điều 164 Bộ luật Dân sự Pháp quy định Tổng thống Pháp trong trường hợp đặc biệt, nếu có lý do quan trọng đặc biệt, có thể cho phép kết hôn giữa cặp đôi: 1) Bị cấm theo Điều 161, nếu người tạo ra mối quan hệ có liên quan đến hôn nhân của quan hệ trực hệ đã chết;⁽²⁹⁾ 2) Bị cấm theo Điều 163. Trong khi đó, tại Malaysia ngoại lệ cho phép kết hôn giữa những người có quan hệ gần gũi chỉ dành cho người Hindu, cụ thể theo luật và tập quán Hindu, một người có thể kết hôn với con gái của chị/em gái mình hoặc với anh/em trai của mẹ mình.

Như vậy, pháp luật về điều kiện kết hôn của ba quốc gia Anh, Pháp và Malaysia, bên cạnh một số điểm tương đồng, có khá nhiều điểm khác biệt. Mặc dù đều ghi nhận những điều kiện để thừa nhận hôn nhân hợp pháp như về độ tuổi, sự tự nguyện, chế độ hôn nhân một vợ một chồng và không có mối quan hệ gần gũi của các cặp đôi nhưng pháp luật ba quốc gia lại có những khía cạnh khác nhau trong quy định cụ thể của từng điều kiện kết hôn. Sự khác nhau đó có thể xuất phát từ yếu tố văn hoá, truyền thống và đặc biệt là từ yếu tố tôn giáo ảnh hưởng đến pháp luật của mỗi quốc gia. Điều đó tạo nên sự đa dạng trong quy định pháp luật về vấn đề kết hôn của mỗi quốc gia trên thế giới./.

(29). Trong trường hợp này có thể hiểu là các mối quan hệ giữa vợ/chồng của ông/bà và cháu khi ông/bà đã chết, mối quan hệ giữa vợ/chồng của bố/mẹ và con khi bố/mẹ đã chết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Catherine Fairbairn, Steven Kennedy, Terry McGuinness, Djuna Thurley, “Polygamy”, House of Commons Library - Briefing Paper, 2017.
2. David Hodson, “Consent to Marry under English Law”, 2010, https://www.davidhodson.com/userFiles/consent_to_marry.pdf
3. Sebastian Poult, “The Definition of Marriage in English Law”, 1979, <https://online.library.wiley.com/doi/pdf/10.1111/j.1468-2230.1979.tb01544.x>
4. Zam Yusa, “*Malaysia: Women’s Groups Want Minimum Age of 18 to Wed*”, <https://www.benarnews.org/english/news/malaysian/child-marriage-06222018150837.html>
5. The UK Government, “*Marriage*”, https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/632335/marriage.pdf
6. Lawyerment, “*What are the types of marriages in Malaysia?*”, <https://www.lawyerment.com/library/kb/Families/Marriage/1019.htm>
7. MyLawyer, “*The Law on Getting Married*”, <https://www.mylawyer.co.uk/the-law-on-getting-married-a-A76051D76350/>
8. Claire Felter, Danielle Renwick, Same-Sex Marriage: Global Comparisons, <https://www.cfr.org/backgrounders/same-sex-marriage-global-comparisons>
9. Department of Justice - Government of Canada, *Annotated Bibliography on Comparative and International Law relating to Forced Marriage*, <https://www.justice.gc.ca/eng/rp-pr/fl-lf/famil/mar/chap8.html>